

khâu nhiệt luyện, và khâu lắp ráp; cần giải quyết tốt hơn hiện tượng mài mòn quá nhanh của các chi tiết, hiện tượng rung và chế độ nhiệt của máy, chế độ bôi trơn, v.v...; cần chấn chỉnh khâu cung cấp và bảo quản vật tư, nhất là thép, gang phải đúng mác, cát làm khuôn, đất sét, than... theo đúng tiêu chuẩn và số lượng yêu cầu; tổ chức lại việc hợp tác xã sản xuất với các xí nghiệp khác, để bảo đảm cung cấp nhịp nhàng, cân đối và đạt yêu cầu chất lượng những chi tiết hợp tác xã sản xuất; kiên toàn công tác quản lý sản xuất, củng cố bộ phận kiểm tra chất lượng, kiên quyết loại trừ những chi tiết không đạt yêu cầu kỹ thuật, kiểm tra chặt chẽ khâu lắp ráp và chạy thử.

Các cơ quan quản lý và chức năng cấp trên cần chú ý nghiên cứu kỹ kế hoạch sản lượng giao cho nhà máy cơ khí Trần Hưng Đạo và cơ khí Nông nghiệp, và giúp đỡ các nhà máy này cân đối được kế hoạch sản lượng với khả năng thực tế của nhà máy và khả năng cung ứng vật tư của Nhà nước, cho nhà máy những điều kiện tốt hơn để chuẩn bị sản xuất, và cải tiến những khâu công nghệ quan trọng nhằm bảo đảm chế tạo ra được những máy kéo nhỏ Bông sen có chất lượng tốt, có giá trị sử dụng cao, phục vụ thiết thực cho nông nghiệp.

Đi đôi với kế hoạch sản lượng cần phải có kế hoạch sản xuất phụ tùng thay thế và các dụng cụ đồ nghề kèm theo máy; nhiệm vụ sản xuất phụ tùng và dụng cụ thay thế phải được đặt ngang với nhiệm vụ sản xuất máy mới; kế hoạch phụ tùng phải được giao theo danh mục

những chi tiết đã được theo dõi thống kê về mức độ hư hỏng khác nhau để xác định những số lượng cần thiết cho từng loại.

Về tổ chức phân phối và sử dụng máy, cơ quan nông nghiệp nên phụ trách việc phân phối để bảo đảm cho máy kéo nhỏ Bông sen được sử dụng ở những vùng có đất đai phù hợp với tính năng của máy, có khả năng làm vụ đông và có nghề phụ; trong vài ba năm tới, nên phân phối tập trung ở một số vùng để các cơ quan nông nghiệp có thể dễ dàng tổ chức được việc sửa chữa, bảo dưỡng, cung cấp nguyên liệu, dầu mỡ, phụ tùng, v.v... Đi đôi với các việc trên, cần phải chú ý đào tạo cho các cơ sở sử dụng những cán bộ quản lý kỹ thuật, những người lái máy và những công nhân sửa chữa, bảo dưỡng máy.

Cuối cùng, cơ quan vật giá của Nhà nước cũng phải sớm định lại giá thành hợp lý cho các cơ sở sản xuất, và giá bán hợp lý cho các cơ sở sử dụng, chú ý đến giá cả của các phụ tùng để khuyến khích sản xuất đủ phụ tùng thay thế.

∴

Máy kéo nhỏ Bông sen có tính năng sử dụng tương đối tốt, nếu chất lượng chế tạo được nâng cao hơn, có đủ dụng cụ, phụ tùng sửa chữa thay thế, nếu được tổ chức quản lý và sử dụng tốt thì sẽ đem lại nhiều hiệu quả kinh tế, góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp. Những biện pháp trên nếu được thực hiện, chắc chắn sẽ làm cho máy kéo nhỏ Bông sen do chúng ta tự chế tạo, phát huy được đầy đủ tác dụng của nó và đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng của các hợp tác xã với trình độ sản xuất hiện nay.

MỘT SỐ KINH NGHIỆM VỀ CÔNG TÁC HỢP LÝ HÓA CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

NGUYỄN KHA

Bộ Giao thông vận tải là một trong những đơn vị có phong trào hợp lý hóa khá. Theo thống kê chưa đầy đủ, trong 3 năm 1972 - 1974, số tiền làm lợi do hợp lý hóa mang lại lên gần 10 triệu đồng. Có hợp lý hóa làm tăng năng suất 100 - 500%, cá biệt có hợp lý hóa tăng năng suất 900 - 1.500%. Có đơn vị thuộc Bộ, số tiền làm lợi lên đến hàng

triệu đồng, năm, bình quân một hợp lý hóa làm lợi 3.000 đồng, và 37% số hợp lý hóa có giá trị trên 1.000 đồng.

Nhìn lại 3 năm làm công tác hợp lý hóa, chúng tôi sơ bộ rút ra mấy kinh nghiệm sau đây:

I. VỀ NHẬN THỨC VÀ CHỈ ĐẠO

Hoạt động hợp lý hóa của ngành giao thông

vận tải tuy khá nhưng chưa đều, giữa các cơ sở có sự chênh lệch khá lớn. Vậy cái gì tạo nên sự khác biệt đó và khắc phục nó thế nào ?

Qua thực tế của hoạt động này, chúng tôi thấy vấn đề *nhận thức và chỉ đạo* có ý nghĩa quyết định. Nhận thức của lãnh đạo các cấp về sự cần thiết và cấp bách của phong trào hoạt động hợp lý hóa đối với công tác của đơn vị mình ; về tính chất phức tạp của công tác hợp lý hóa ; về nội dung và tổ chức chỉ đạo, quản lý cụ thể công tác hợp lý hóa.

Nhiều cán bộ còn nhận thức chung chung, giản đơn, phiến diện, chỉ mới thấy nội dung công tác hợp lý hóa là xét duyệt, khen thưởng, kiến nghị, không thấy công tác hợp lý hóa là phải đưa phong trào từ không đến có, khắc phục tâm lý bàng quan, ngại khó về thủ tục, nói ra sợ người khác tranh công, tham gia hoạt động chỉ chuốc thêm phiền phức nhưng ít có kết quả v.v...

Hướng dẫn phát huy sáng tạo đúng hướng, đúng trọng tâm, phát triển từ nông đến sâu, từ gọi ý đến đồ án thiết kế, biện pháp kỹ thuật cụ thể, từ suy nghĩ đến bản vẽ, biến thành cơ sở vật chất có tác dụng thực tế trong sản xuất, chiến đấu ; huy động nhân lực, vật lực, tài lực tạo ra sản phẩm hàng loạt. Đó là vấn đề vô cùng phức tạp, không chỉ dừng lại trong nhận thức mà còn phải đi vào hành động chỉ đạo như mở hội nghị cấp ủy Đảng, thống nhất đánh giá nhận định, có phương hướng và nghị quyết cụ thể đề chỉ đạo. Không có các cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm đến phong trào quần chúng, đến các bộ môn nghiệp vụ quản lý như kế hoạch, lao động tiền lương, tài vụ, vật tư đề chỉ đạo thống nhất và tạo điều kiện, thì phong trào không thể phát triển được.

Tuy lãnh đạo, chỉ đạo có phối hợp được nhiều bộ môn, nhưng không biết lấy đơn vị nào làm nòng cốt, lấy nội dung gì làm cơ sở và then chốt cho phong trào thi đua, thì cũng không thành công. Qua thực tế công tác, chúng tôi thấy cần lấy nội dung cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, ứng dụng kỹ thuật mới làm cơ sở then chốt ; lấy kỹ thuật làm nòng cốt thì phong trào thi đua mới có nội dung thiết thực, thông qua phong trào này mà phát triển khả năng sáng tạo của mỗi người và xây dựng con người mới, tiên tiến, toàn diện.

II. KIẾN TOÀN HỆ THỐNG TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO QUẢN LÝ CÔNG TÁC HỢP LÝ HÓA.

Tổ chức bộ máy là vấn đề quan trọng có ý nghĩa quyết định cho việc duy trì và phát triển phong trào, nhưng tổ chức như thế nào là hợp lý nhất ? Dưới đây chúng tôi xin giới thiệu một số kinh nghiệm trong ngành giao thông vận tải :

1. Củng cố tổ chức Hội đồng đề nghị hợp lý hóa ở Cục và ở cơ sở.

Đề phối hợp các mặt bảo đảm chỉ đạo hoàn thành chương trình đề nghị hợp lý hóa hằng tháng, hằng quý hằng năm ở Cục cần có Hội đồng hợp lý hóa gồm phó Cục trưởng kỹ thuật, phó thư ký công đoàn, chấp hành thanh niên, và một số ủy viên bao gồm các phòng kỹ thuật liên quan, phòng kế hoạch, phòng lao động tiền lương, tài vụ, thi đua. Hội đồng hợp lý hóa tổ chức ra một tiểu ban thường trực gồm phòng kỹ thuật, công đoàn, một vài kỹ sư chuyên trách chỉ đạo công tác hợp lý hóa và quản lý nghiên cứu khoa học, kỹ thuật của Cục. Hội đồng phân công thành viên phụ trách chỉ đạo hợp lý hóa và quản lý từng mặt của phong trào. Kinh nghiệm cho thấy, với thành phần như trên, sẽ có ý nghĩa quan trọng trong việc phối hợp các mặt tư tưởng, kinh tế, kỹ thuật, có tác dụng lớn về mặt lãnh đạo phong trào trong toàn Cục, định kỳ đánh giá tình hình phong trào, bổ cứu khuyết điểm, nhược điểm, động viên khuyến khích phong trào, khắc phục sự trì trệ do các thủ tục, và tạo điều kiện cho phong trào phát triển.

Ở một số cơ sở, Hội đồng còn bao gồm các phó giám đốc kỹ thuật, các đồng chí lãnh đạo đầu ngành như quản đốc, trưởng phòng, đại diện ban chấp hành công đoàn và thanh niên.

2. Hệ thống tổ chức cán bộ và chuyên trách.

Việc xây dựng hệ thống cán bộ chuyên trách công tác hợp lý hóa có nhiều khó khăn, có đơn vị cho công tác hợp lý hóa đơn giản chỉ là việc xét duyệt khen thưởng các đề nghị hợp lý hóa, nên bố trí cán bộ kiêm nhiệm nhiều việc, làm công tác hợp lý hóa chỉ là thứ yếu. Có nơi lấy biên chế cho công tác hợp lý hóa nhưng bố trí nhân viên làm việc khác. Kinh nghiệm cho biết, không những cần có cán bộ chuyên trách mà còn cần có cán bộ có năng lực và kinh nghiệm. Chọn cán bộ khoa học về chuyên môn ngành hoặc đơn vị, có kinh nghiệm về kỹ thuật

sản xuất như công nghệ, thi công, gia công, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, có trình độ tổ chức quản lý và vận động quần chúng, có nhiệt tình công tác và tinh thần trách nhiệm của mình, và nền nếp làm ăn. Trước hết là cán bộ hợp lý hóa phân tích tình hình, phát hiện rõ yêu cầu và hướng tập trung suy nghĩ sáng tạo của cán bộ, công nhân để có đề nghị hợp lý hóa, giúp đỡ công nhân làm thủ tục đăng ký, trình bày rõ đề nghị hợp lý hóa của mình, tổ chức thu thập và xét duyệt đề nghị hợp lý hóa, xác định kế hoạch và công bố kế hoạch đề nghị hợp lý hóa được phép cho triển khai, và tập trung giúp nhau hoàn thành kế hoạch.

— Tổ chức xây dựng mạng lưới hợp lý hóa ở phân xưởng, đội, tổ tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ công tác hợp lý hóa và nội dung công nghệ, thi công liên quan đến đề nghị hợp lý hóa cải tiến kỹ thuật, cải tiến sản xuất, đề xuất, giúp đỡ, gợi ý, tạo điều kiện cho cách triển khai công tác hợp lý hóa. Thành lập các tổ, đội gồm đội trưởng hoặc đội phó, cán bộ kỹ thuật, cán bộ công đoàn và thanh niên với nhiệm vụ vận động thực hiện các đề tài trên giao, thu thập đăng ký đề nghị hợp lý hóa báo cáo lên Hội đồng và tạo điều kiện cho việc thực hiện các đề nghị hợp lý hóa đã được duyệt.

Ở một số phòng kỹ thuật, thiết kế cũng có tổ hợp lý hóa để nhận các đề tài hợp lý hóa khó khăn nhất.

— Tổ chức kiểm tra, xác minh các hợp lý hóa, đôn đốc việc thí nghiệm và tính toán giá trị tiết kiệm. Kiểm tra việc phát hiện thưởng cho người có hợp lý hóa đã được xác nhận.

— Tổ chức biên soạn các chế độ, chính sách khuyến khích, điều tra phân tích tình hình và đề ra hướng tập trung sáng tạo, xác định chương trình hợp lý hóa, tổ chức đại hội, các hội nghị hợp lý hóa, thực hiện các biện pháp tuyên truyền, động viên thi đua.

IV. CÁC HÌNH THỨC TỔ CHỨC VÀ VẬN ĐỘNG PHONG TRÀO

Phong trào hợp lý hóa cũng vận dụng các hình thức tổ chức như các phong trào thi đua nói chung, nhưng ở đây đối tượng chủ yếu là công nhân, cán bộ khoa học kỹ thuật, một phần cán bộ quản lý, nghiệp vụ. Dưới đây chúng tôi xin giới thiệu một số hình thức vận động có kết quả.

1. Hình thức động viên phối hợp nhiều thành phần.

Hình thức này gồm: công nhân, cán bộ kỹ thuật, cán bộ kinh tế, cán bộ lãnh đạo..., và thường được thực hiện thông qua toàn bộ hệ thống tổ chức của đơn vị, từ xí nghiệp đến phân xưởng và tổ sản xuất. Ví dụ: xưởng cơ khí Hải-phòng đã tổ chức vận động theo hình thức cùng tìm hiểu, cùng phân tích tình hình cụ thể, tìm nguyên nhân cụ thể vì sao hiệu quả lao động và năng suất thấp. Sau khi tìm hiểu đã phát hiện: vì phân công lao động không theo năng lực và năng khiếu, làm ăn thiếu chuẩn bị, linh vật liệu phải qua nhiều khâu nên mất quá nhiều thời gian, việc vận chuyển trong xí nghiệp quá nặng nhọc và không an toàn... Sau khi thảo luận, bàn bạc ở các tổ (sản xuất, công đoàn, hỗ trợ sáng kiến), đã đề ra biện pháp khắc phục cụ thể nên đã đưa năng suất tăng lên ngay, và tạo ra một không khí phấn khởi, hồ hởi trong toàn xưởng.

Đối với những đề tài lớn cần nghiên cứu thiết kế thì do anh em các phòng thiết kế, kỹ thuật và thi công giải quyết.

2. Tổ chức tổ, nhóm hỗ trợ hợp lý hóa.

Đây là hình thức tổ chức của công đoàn đề xuất trợ cho các hợp lý hóa đã có từ lâu trong ngành giao thông. Tổ có 3 nhiệm vụ: thông báo các hợp lý hóa có giá trị và phổ biến để anh em nắm, tổng kết tình hình hợp lý hóa, gợi ý các khâu yếu để từng cá nhân trong tổ đề xuất biện pháp và giúp đỡ nhau hoàn chỉnh các hợp lý hóa. Tổ chỉ sinh hoạt nhẹ nhàng theo hình thức hội ý sau buổi họp chuyên môn.

Có những nơi như Nhà máy Toa xe Hải-phòng, mạng lưới có tới 40 nhóm hợp lý hóa, hoạt động theo tính chất chính quyền. Thành phần gồm một số kỹ sư và cán bộ kỹ thuật cùng với một số thợ bậc cao, có nhiệm vụ nêu khó khăn trong sản xuất, gợi ý những tư liệu; khi nhóm có đề nghị hợp lý hóa thì tổ chức giúp đỡ thể hiện thành bản vẽ, và tạo mọi điều kiện để hoàn thành hợp lý hóa đó.

3. Tổ chức nhóm, ban khoa học kỹ thuật trẻ.

Tổ chức này do Đoàn thanh niên quản lý, thành phần chủ yếu là thanh niên và có một số công nhân già, có nhiều kinh nghiệm và nhiệt tình. Nhiệm vụ của nhóm là dùng bảng đen thông báo một số vấn đề kỹ thuật để giải quyết công việc hằng ngày nhằm nâng cao tay nghề cho công nhân, thông

báo giải thích những điều cần thiết trong qui trình, các hạn độ; thông báo những tiến bộ kĩ thuật trong nước và ngoài nước liên quan đến sản xuất của mình; phối hợp với các tổ hỗ trợ giải quyết các đề nghị hợp lí hóa trong bộ phận. Các nhóm này sinh hoạt định kì ngoài giờ, lấy bảng đen làm hình thức phổ biến chính, và lấy câu lạc bộ khoa học trở làm nơi tọa đàm, sinh hoạt.

4. Đối với cán bộ khoa học kĩ thuật

Sau khi nghiên cứu phân tích tình hình cụ thể của sản xuất, ban lãnh đạo triệu tập một số cán bộ khoa học kĩ thuật, báo cáo nhiệm vụ mới, các khó khăn mới và các yêu cầu cụ thể. Ví dụ, trong việc xếp dỡ hàng rời, vấn đề đưa hàng vào kho và từ kho đi, giải quyết cách nào là hay nhất? Nhiều phương án biện pháp được đưa ra thảo luận sôi nổi như dùng phương pháp trôi, dùng băng, mở nắp kho, máng trượt v.v. Khi đã thống nhất một phương án tối ưu và thực hiện rồi thì dựa vào đề tài đó mà tập trung phát huy đề nghị hợp lí hóa trong thiết kế, trong thi công. Đây là hình thức được áp dụng phổ biến trong bảo đảm giao thông đề chọn và xét duyệt các phương án. Về việc gọi ý hợp lí hóa, cần có cán bộ nghiên cứu sâu sắc yêu cầu bức thiết, cụ thể là kinh tế kĩ thuật, tiêu chuẩn đề bàn bạc thuận tiện. Người cán bộ lãnh đạo phải là người tham mưu tốt và quyết định dứt khoát đề tài.

5. Đối với công nhân kĩ thuật

Các cơ sở thường dùng hình thức tổ hợp lí hóa đề gợi ý, phổ biến kinh nghiệm, bồi dưỡng thêm những kiến thức có liên quan kể cả kiến thức công nghệ và thi công, hỗ trợ cho nhau hoàn thành các đề nghị hợp lí hóa đi vào cải tiến kĩ thuật, gá lắp, cải thiện điều kiện lao động, nâng cao chất lượng và an toàn sản xuất, tăng năng suất lao động.

6. Lập đoàn chỉ đạo tổng kết và xây dựng phong trào hợp lí hóa

Nhận được chỉ thị của Bộ về hội nghị tổng kết công tác hợp lí hóa, Cục 2 đã thành lập một đoàn kiểm tra, tổng kết và xây dựng phong trào gồm các đồng chí lãnh đạo Đảng ủy, chính quyền, công đoàn, thanh niên và một số cán bộ kĩ thuật. Qua việc kiểm tra, đoàn biểu dương, động viên những nơi làm tốt, phê bình những nơi làm xấu, kém, làm cho công tác hợp lí hóa và bộ máy được chấn chỉnh, do đó nhận thức được nâng lên, phong trào có tiến bộ.

Kinh nghiệm cần chú ý là nên phổ biến chủ trương, nội dung, phương pháp và thời gian đi kiểm tra để cơ sở có một bước động viên chuẩn bị và bước đầu nâng cao phong trào. Sau khi đi kiểm tra, chú ý thông báo nơi tốt, nơi kém, kinh nghiệm cho toàn ngành.

7. Tổ chức vận động đăng kí hợp lí hóa

Đi đôi với việc tuyên truyền giải thích, cần tổ chức phân phát và giải thích các mẫu đăng kí đề nghị hợp lí hóa, đề nghị hợp lí hóa nào cần yêu cầu giúp đỡ về: bản vẽ, thiết kế, vật tư, thí nghiệm, kinh phí... Mẫu nên làm đơn giản để dễ đăng kí. Nhờ đó thu thập các đề nghị hợp lí hóa nhanh và đăng kí kịp thời.

— Xây dựng kế hoạch hợp lí hóa

Đến nay, việc xây dựng kế hoạch hợp lí hóa hằng năm của nhiều ngành đã thành nền nếp, nhờ đó khắc phục được khó khăn trong việc bố trí nhân vật tài lực để phục vụ cho các đề nghị hợp lí hóa, bố trí cơ sở sản xuất chế tạo, góp phần hoàn thành kế hoạch và có lãi. Nhiều đề tài nghiên cứu thiết kế đã xác định được số tiền dự kiến tiết kiệm, như ở Cục 2 có hợp lí hóa tiết kiệm được 100 000 – 200 000 đồng.

Các đơn vị duyệt lại các đề nghị hợp lí hóa, nếu chưa hoàn chỉnh thì các nhóm hỗ trợ xem xét và góp ý kiến bổ sung. Khi các đề nghị hợp lí hóa được Hội đồng xét duyệt thì tìm mọi biện pháp giúp đỡ thực hiện các đề nghị đó như bố trí nơi sản xuất, điều động vật liệu nhân lực, phụ tùng, cấp kinh phí. Hằng quý, các đơn vị công bố lên bảng những đề nghị hợp lí hóa đã được xét duyệt.

— Hội nghị chuyên đề, hiến kế và tổ chức triển lãm các hợp lí hóa có kết quả

Hội nghị này là một hình thức sinh hoạt, bàn biện pháp thực hiện kiến nghị, lựa chọn phương pháp tối ưu và trao đổi kinh nghiệm về công tác hợp lí hóa kết hợp với việc xem triển lãm tại chỗ.

— Sinh hoạt hằng tháng của hội đồng đề tổng kết công tác hợp lí hóa, kiểm điểm trong công tác, xác minh xem còn vấn đề gì, số tiền tiết kiệm được, và đề xuất chương trình hợp lí hóa trong tháng.

— Một vài hình thức tuyên truyền cổ động.

+ Tổ chức bản tin giới thiệu những đề nghị hợp lí hóa, đơn vị và người có đề nghị hợp lí hóa, số tiền được thưởng.

+ Những đơn vị và người có thành tích xuất sắc thì được ghi vào bảng vàng danh dự có dán ảnh.

+ Xác minh danh hiệu đơn vị xuất sắc, khá, kém về công tác hợp lý hóa.

+ Tổ chức phổ biến kế hoạch đề tài đến mỗi cá nhân.

+ Thực hiện ba nhanh: xét duyệt nhanh, khen thưởng nhanh, phổ biến và áp dụng nhanh.

Tóm lại, qua tổng kết công tác hợp lý hóa, chúng tôi thấy vấn đề nhận thức và chỉ đạo có ý nghĩa quyết định. Trong việc chỉ đạo phải biết kết hợp nhiều mặt: kết

hợp dân chủ sáng tạo với tập trung chỉ đạo, kết hợp tính quần chúng với tính kế hoạch và tính định hướng; kết hợp giữa sáng tạo kỹ thuật và quản lý kỹ thuật; kết hợp giữa công nhân, cán bộ kỹ thuật và cán bộ lãnh đạo; kết hợp việc giáo dục tư tưởng với việc khuyến khích vật chất. Phải kiện toàn hệ thống tổ chức chỉ đạo quản lý đề nghị hợp lý hóa từ trên xuống đến tận cơ sở. Phải có các hình thức tổ chức và vận động phong trào cho phù hợp với từng loại đối tượng cho thích hợp với từng cơ sở. Cuối cùng là phải xét duyệt nhanh, khen thưởng nhanh, chính xác và phổ biến áp dụng nhanh thì mới động viên được phong trào, và mới đưa lại hiệu quả kinh tế thiết thực.

NGÀNH ĐIỆN THAN VỚI CÔNG TÁC HỢP LÝ HÓA

TRỊNH TRỌNG THỰC

Hồ Chủ tịch dạy: «Sáng kiến và kinh nghiệm là của quý chung cho cả dân tộc. Chúng ta phải ra sức làm cho nó dồi dào thêm và lan rộng mãi».

Thực hiện lời dạy đó của Người, đồng thời quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng trong sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là đối với cuộc cách mạng kỹ thuật, trong thời gian qua, Bộ Điện và Than đã tiến hành nhiều biện pháp để chấn chỉnh, củng cố và đẩy mạnh các hoạt động hợp lý hóa mà ta thường vẫn gọi là phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất và cải tiến nghiệp vụ công tác.

Qua thực tế tình hình công tác hợp lý hóa của hai ngành Điện và Than trong những năm gần đây, có thể rút ra mấy vấn đề then chốt của phong trào:

Muốn đẩy mạnh hoạt động hợp lý hóa, điều cần bản trước hết là phải nâng cao nhận thức tư tưởng cho cán bộ, công nhân, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo các cơ sở, về vai trò, vị trí,

nội dung, ý nghĩa của hoạt động hợp lý hóa trong lao động sản xuất và công tác hằng ngày.

Do xác nhận nhận thức tư tưởng là nguyên nhân trực tiếp và chủ yếu có tác dụng kích thích hoặc đẩy mạnh hoạt động hợp lý hóa, cho nên công tác tuyên truyền giải thích để nâng cao nhận thức cho cán bộ, công nhân, về mặt hoạt động này đã được nhiều xí nghiệp, cơ quan trong bộ quan tâm đẩy mạnh. Nhiều xí nghiệp đã dùng các hình thức như giới thiệu trên các bảng tin trên đài truyền thanh thành tích hoạt động hợp lý hóa của đơn vị, biểu dương kịp thời những tập thể và cá nhân có nhiều sáng tạo trong sản xuất và công tác. Ở nhiều xí nghiệp và ngay ở Bộ đã tổ chức các hội nghị chuyên đề về công tác hợp lý hóa. Việc xác định rõ ý nghĩa, vai trò, vị trí, nội dung của hoạt động hợp lý hóa trong hoạt động sản xuất và công tác là vấn đề cơ bản đã được các hội nghị đó quan tâm giải quyết. Ngoài hình thức trên, nhiều xí nghiệp, cơ quan đã tổ